

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Ông Quách Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 24/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST - DS ngày 05/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Mai L, sinh năm 1987 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1986 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà Z, đường PC, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 03/4/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thị Mai L trình bày: Chị và anh Hoàng Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã GĐ, huyện HH, tỉnh PT. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian về sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn và cư xử trong gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 7/2021 đến nay và vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình Nội, Ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Đức T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Đức T có 02 con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 13/11/2013 và Hoàng Minh K, sinh ngày 02/4/2018. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hoàng Minh Đ cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên. Giao cháu Hoàng Minh K cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 03/4/2024, bị đơn là anh Hoàng Đức T thừa nhận lời khai của chị Đặng Thị Mai L về việc kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hiện nay là đúng. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, theo anh Hoàng Đức T xác định là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, về cách làm ăn và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nay chị Đặng Thị Mai L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được mà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, thì anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, việc mâu thuẫn vợ chồng là có, nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng trở về đoàn tụ để làm ăn nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 13/11/2013 và Hoàng Minh K, sinh ngày 02/4/2018, như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết giao hai cháu Hoàng Minh Đ và Hoàng Minh K cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên. Anh tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Hoàng Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã hòa giải, nhưng nguyên đơn là chị Đặng Thị Mai L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh Hoàng Đức T và đề nghị giữ nguyên yêu cầu giao nuôi con khi ly hôn. Tại phiên tòa anh Hoàng Đức T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đặng Thị Mai L, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết cho anh và chị L được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung anh Hoàng Đức T đồng ý với đề nghị của chị L là mỗi người nuôi 01 con cụ thể là: Chị Đặng Thị Mai L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh Đ. Anh Hoàng Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh K. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham

gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 28; 35 và 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Đặng Thị Mai L được ly hôn anh Hoàng Đức T và giao cháu Hoàng Minh Đ cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hoàng Minh K cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Buộc chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc kiện giữa nguyên đơn chị Đặng Thị Mai L, bị đơn anh Hoàng Đức T là việc kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện NL, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NL. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng trình tự; các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn là chị Đặng Thị Mai L và bị đơn là anh Hoàng Đức T là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh T trình bày không thống nhất với nhau, điều này thể hiện hai bên có sự khác biệt nhau về nhận thức và không hợp nhau về tính cách. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình đã dàn xếp, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị L và anh T đã đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã thực sự trầm trọng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử tiếp tục hòa giải nhưng không thành. Xét thấy tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghị nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Đặng Thị Mai L và anh Hoàng Đức T ly hôn.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà chị L cung cấp và ý kiến của anh T có đủ cơ sở để xác định cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 13/11/2013 và Hoàng Minh K, sinh ngày 02/4/2018 là con chung của chị L và anh T. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các con do chị L và anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Xét

nguyện vọng của chị L thấy rằng việc việc giao nuôi con cho chị L, anh T mỗi người nuôi một con, tại phiên tòa anh T đã đồng ý với đề nghị giao nuôi con của chị L, nên chấp nhận đề nghị của chị L cụ thể là. Giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh Đ khi con chung thành niên và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đức là được ở với mẹ. Giao cháu Hoàng Minh K cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chung thành niên. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản: Chị Đặng Thị Mai L và anh Hoàng Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đặng Thị Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28,35 và 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị Mai L.

*** Về hôn nhân:** Chị Đặng Thị Mai L được ly hôn anh Hoàng Đức T.

*** Về con chung:**

Giao cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 13/11/2013 cho chị Đặng Thị Mai L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Giao cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 02/4/2018 cho anh Hoàng Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên,

Chị Đặng Thị Mai L và anh Hoàng Đức T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đặng Thị Mai L và anh Hoàng Đức T có quyền thăm nom con chung, mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Chị Đặng Thị Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0004182 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH.

Chấp nhận chị Đặng Thị Mai L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt chị Đặng Thị Mai L, anh Hoàng Đức T. Chị L, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/4/2024.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã GĐ, huyện HH, tỉnh PT;
- Chi cục THADS H. NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

